

TIẾT X

CÁC CHƠN LINH HÀNH TINH

Các qui luật minh triết và không thể vi phạm của chúng ta cấm các Chơn sư (nghĩa là các Chơn linh Hành tinh đang nhập xác) hoàn toàn khống chế một người khác có ý chí yếu hơn vì con người sinh ra vốn tự do. Cách thức tiến hành khống chế người yếu hơn là cách mà các Huynh đệ Bóng tối, cách Thầy phù thủy, các Âm ma ưa cầu viện tới và chỉ trừ một trường hợp ngoại lệ là các Chơn linh Hành tinh cao nhất, vì các ngài không còn sai lầm được nữa. Nhưng các Chơn linh này chỉ xuất hiện trên trần thế lúc khởi đầu mỗi giống dân mới, lúc giao thời hoặc kết liễu hai đầu mút của chu kỳ lớn; các ngài ở lại với con người không lâu hơn thời gian cần thiết để cho những chân lý vĩnh hằng mà các ngài giảng dạy được ghi nhớ mạnh mẽ vào trong tâm trí mềm dẻo của giống dân mới đó, để bảo đảm cho những chân lý ấy không bị hoàn toàn thất truyền hoặc quên lãng trong những thời đại sau của những thế hệ sắp tới.

Sứ mệnh của Đấng Chơn linh Hành tinh chỉ là trở nên nốt chủ âm của Chân lý. Một khi ngài đã điều khiển rung động của nốt chủ âm đó chạy hết lộ trình không gián đoạn dọc theo chuỗi xích của giống dân cho đến tận cuối chu kỳ thì các cư dân của cõi cao nhất có sinh linh trên đó bèn biến mất khỏi bề mặt của hành tinh ta cho đến khi lại có sự phục sinh tiếp sau của xác thịt. Những chấn động của chân lý bản sơ đó chính là điều mà các triết gia của con gọi là các ý tưởng bẩm sinh. Còn về phần câu hỏi của con: "Liệu một Chơn linh Hành tinh có thể nào đã từng mang xác người hay chẳng?" thì trước hết ta xin trả lời rằng, không có một Chơn linh Hành tinh nào mà không từng một lần vướng vào vật chất hoặc điều mà con gọi là mang xác người. Khi Đức Phật (đấng bảo trợ cho mọi Chơn sư, đấng cải cách và soạn thành luật cho Hệ thống Huyền bí của chúng ta) lần đầu tiên nhập Niết Bàn trên trần thế thì ngài đã trở thành một Chơn linh Hành tinh, nghĩa là hồn ngài cùng một lúc có thể vân du nơi khoảng không gian liên tinh tú mà tỉnh thức trọn vẹn, đồng thời tùy ý tiếp tục trên trần thế ở trong xác phàm nguyên thủy cá biệt của mình. Đó là vì Phật tính đã hoàn toàn giải thoát ra khỏi vật chất đến nỗi nó có thể tùy ý tạo ra một thứ ở bên trong thay thế cho mình, bỏ thứ đó lại trong xác phàm hằng ngày, hằng tuần, đôi khi hằng năm mà tuyệt nhiên sự thay đổi đó không ảnh hưởng tới nguyên sinh khí hoặc trí phàm của thể xác. Nhân tiện xin nói, đó là dạng thành Chánh quả cao nhất mà con người có thể hi vọng đạt được trên hành tinh này; nhưng nó cũng hiếm hoi như chính các vị Phật, bậc cao đồ cuối cùng đạt quả vị đó là Tson-ka-pa ở Rokowr (vào thế kỷ 14) là bậc cải cách Lạt ma giáo bí truyền cũng như Lạt ma giáo bình dân.

Nhiều người đã phá tan được cái vỏ trứng ngỗng chấp đó, nhưng ít người có thể nào vận dụng được *nirupa namaphen* [trong bản thảo là như thế nhưng rõ ràng là đã sao chép sai] trọn vẹn khi hoàn toàn thoát xác. Đối với một số bản chất thì sự sống hữu thức nơi tinh thần cũng khó như việc bơi lội đối với một số thể xác. Mặc dù toàn khối thể xác con người nhẹ hơn nước và mặc dù mọi người sinh ra đều có khả năng bơi song rất ít người phát triển được nghệ thuật đi trên nước cho nên việc chết đuối là tai nạn thường xảy ra nhất. Cũng giống như Đức Phật, Chơn linh Hành tinh thuộc loại đó có thể tùy ý nhập vào các thể xác khác bằng vật chất ít nhiều mang tính vật thể hơn và ở nơi những vùng khác trong vũ trụ. Có nhiều cấp bậc và đẳng cấp khác, nhưng không có một đẳng cấp riêng biệt và được cấu tạo đời đời của các Chơn linh Hành tinh. Ta có thể trả lời điều này bằng điều mà ta có nói với G. H. Fechner, một ngày kia khi y muốn biết các quan điểm của Ấn Độ về điều mà y đã viết ra: "Con thật chí lý; mọi viên kim cương, mọi hành tinh và mọi ngôi sao đều có hồn riêng của mình ngoài việc con người và con thú cũng có hồn . . . Có một huyền giai các loại hồn từ loại dạng vật chất thấp nhất lên mãi tới hồn thế giới; nhưng con đã sai lầm khi thêm vào điều

đó sự chắc chắn rằng vong linh của người quá cố vẫn thoải mái giao tiếp với phần hồn, vẫn còn liên kết với một xác người vì điều này không hề xảy ra". Vị trí tương đối của các thế giới có sinh linh trong thái dương hệ ta cũng đủ ngăn ngừa một khả năng như thế; vì ta tin rằng con đã từ bỏ cái ý tưởng kỳ quặc (là kết quả tự nhiên của việc rèn luyện trước kia theo Ki Tô giáo của con) theo đó có thể có các đấng thông tuệ là *con người* ở các vùng thuần túy tâm linh. Bấy giờ con dễ dàng hiểu được sự sai lầm của các Ki Tô hữu muốn thiêu đốt các linh hồn phi vật chất trong một địa ngục vật chất trên cõi trần, cũng như lỗi lầm của các nhà thần linh học được giáo dục nhiều hơn, họ tự ru ngủ mình bằng tư tưởng là bất cứ cư dân nào trong hai thế giới có liên hệ trực tiếp với thế giới của chính ta đều có thể giao tiếp với họ. Cho dù họ có thể có vật chất thô trước đã được tẩy trừ và tinh anh đến đâu đi nữa thì các vong linh thuần túy cũng vẫn phải chịu các định luật vật lý phổ biến trong toàn thể thiên nhiên. Cho dù có muốn thì họ cũng *không thể* bắc cầu qua vực thẳm ngăn cách thế giới của họ với thế giới của chúng ta. Người ta có thể dùng tinh thần để tới viếng thăm họ, nhưng vong linh của họ không thể giáng xuống giao tiếp với chúng ta. Họ *thu hút* chứ không thể bị hấp dẫn – cực tính tinh thần của họ là một khó khăn không vượt qua được cản đường ta giao tiếp với họ.

Một khi đã khởi đầu đúng đắn bàn về đề tài này, ta sẽ cố gắng giải thích cho con rõ ràng hơn nữa vì có làm sao mà không thể được. Vậy là ta sẽ giải đáp cho con về các Chơn linh Hành tinh và các vong linh nơi phòng lên đồng.

Chu kỳ tồn tại thông tuệ bắt đầu ở các cõi tức các hành tinh cao nhất, ở đây thuật ngữ "cao nhất" có nghĩa là hoàn hảo nhất về mặt tâm linh. Nó tiến hóa ra từ vật chất Vũ trụ tức Akasa, là môi trường nguyên sơ chứ không phải là môi trường mềm dẻo thứ cấp, tức chất ether mà khoa học phỏng đoán theo bản năng nhưng không chứng tỏ được những gì còn lại. Con người trước hết tiến hóa ra từ loại vật chất này ở trạng thái tinh vi nhất, xuất hiện trước thềm Thời gian Vĩnh hằng với vai trò là một thực thể hoàn toàn tinh anh nhưng chưa có tính chất tâm linh, nghĩa là một Chơn linh Hành tinh. Y chẳng qua chỉ là một thực thể trích ra từ bản thể thế giới tâm linh đại đồng vũ trụ tức là "Anima Mundi" của người Hi Lạp, tức là điều mà nhân loại khi suy thoái về mặt tâm linh đã hạ bệ nó thành ra một Thượng Đế hữu ngã theo thần thoại. Vì thế cho nên ở giai đoạn đó tinh thần-con người cùng lắm cũng chỉ là một quyền năng chủ động, một nguyên khí bất di bất dịch do đó không biết suy tư (thuật ngữ bất di bất dịch lại được dùng ở đây chỉ nhằm biểu thị trạng thái đó trong nhất thời); tính bất di bất dịch ở đây chỉ được áp dụng cho cái nguyên khí nội tại vốn sẽ biến mất và tiêu tan ngay khi điểm linh quang của phần vật chất nơi y khởi sự công trình tuần hoàn tiến hóa và biến hóa. Khi lần sau y giáng xuống và khi vật chất tăng lên theo tỉ lệ thì y sẽ càng ngày càng khẳng định tính chủ động của mình.

Thế mà khối tập hợp các thế giới tinh tú (bao gồm cả chính hành tinh ta nữa) có các sinh linh thông tuệ vốn có thể được ví như một tinh cầu hoặc đúng hơn là một vòng ngoài luân được tạo ra bởi các vành giống như một chuỗi, các thế giới liên kết với nhau – toàn thể biểu diễn một vành hoặc vòng tưởng tượng vô tận. Sự tiến bộ của con người xuyên suốt tổng thể từ khi bắt đầu tới lúc kết thúc và hội tụ nơi điểm cao nhất của chu vi chính là điều mà ta gọi là Maha-Yuga, tức đại chu kỳ (kyklos). Chu kỳ này có điểm khởi đầu chìm mất trong đỉnh cao tinh thần, còn phần chu vi thấp nhất chìm mất trong vật chất tuyệt đối, nghĩa là điểm mà nguyên lý chủ động không còn tác động nữa. Nếu dùng một thuật ngữ quen thuộc hơn thì ta gọi đại chu kỳ là *đại vũ trụ* còn các bộ phận hợp thành nó tức các thế giới tinh tú liên kết với nhau được gọi là *tiểu vũ trụ* thì ta sẽ thấy hiển nhiên ngụ ý của nhà huyền bí học khi biểu diễn mỗi tiểu vũ trụ là bản sao toàn bích của đại vũ trụ. Chu kỳ lớn là nguyên mẫu của chu kỳ nhỏ; và cứ thế mỗi thế giới tinh tú đều lần lượt có chu kỳ tiến hóa của riêng mình, nó khởi đầu bằng một thế giới tinh anh hơn và chấm dứt bằng một bản chất thô trước hoặc mang tính vật chất hơn. Khi giáng xuống thì mỗi thế giới tự nhiên là bộc lộ ra càng

ngày càng mờ mịt và ở điểm đối để thì trở thành vật chất tuyệt đối. Vì bị thôi thúc bởi xung lực tuần hoàn vô địch này, Chơn linh Hành tinh phải giáng xuống trước khi ngài có thể leo lên trở lại. Trên lộ trình đó, ngài phải trải qua trọn cả thang tiến hóa, không bỏ sót nấc thang nào, tạm dừng lại ở mỗi thế giới tinh tú coi như là một trạm ngừng và ngoài chu kỳ tất yếu của các thế giới tinh tú đặc thù riêng biệt ấy ngài phải hoàn thành trong đó chu kỳ sống của riêng mình, nghĩa là trở lại luân hồi nhiều lần khi chưa hoàn tất vòng sinh tử luân hồi trên đó (tức là chết đi trên thế giới đó trước khi đạt tới tuổi có lý trí theo cách diễn tả chính xác trong bộ *Nữ thần Isis*).

Chuyện xảy ra như thế đấy. Có thể nói là sau khi chạy vòng vòng dọc theo vòng cung của chu kỳ tiến hóa, vòng vòng bên trong nó (việc Trái đất quay hằng ngày và hằng năm là một điều minh họa hùng hồn cho chu kỳ như thế); khi tinh thần-con người đạt tới hành tinh của chính ta vốn là một trong những hành tinh thấp nhất, sau khi đã mất đi ở mỗi trạm dừng chân một số bản chất tinh anh và thu thêm được bản chất vật chất thì cả tinh thần và vật chất đều trở nên rất thăng bằng nơi y. Nhưng bây giờ y phải hoàn thành chu kỳ trên trái đất và theo tiến trình giáng hạ tiến hóa tức là tiến hóa xuống dưới thì vật chất càng cố gắng bóp nghẹt tinh thần mãi cho tới khi điểm thấp nhất trong cuộc hành hương thì Chơn linh Hành tinh xưa kia đã từng thanh trong thấy mình bị co rút lại thành điều mà khoa học đồng ý gọi là một con người nguyên thủy sống giữa thiên nhiên cũng nguyên thủy xét về mặt địa chất; vì thiên nhiên vật thể cũng theo sát bước con người sinh lý cũng như con người tâm linh trong đời sinh hoạt tuần hoàn của y. Đến lúc đó, định luật lớn bắt đầu công trình tuyển trạch. Vật chất hoàn toàn cách ly với tinh thần, bị vứt bỏ vào một thế giới còn thấp hơn nữa tức là "nẽo luân hồi thứ sáu" bao gồm thế giới của loài thực vật, khoáng vật và các hình tướng động vật nguyên thủy. Từ đó trở đi vật chất đã được thải ra trong lò nàu nặn của thiên nhiên bèn trở nên vô hồn rồi trở lại Suối nguồn của Mẹ, còn các bản ngã đã được tẩy trước khỏi cặn bã lại có thể nối tiếp sự tiến bộ một lần nữa.

Chính ở đây mà các bản ngã chậm trễ bị tiêu diệt hàng triệu. Đó là giây phút long trọng sống còn của kẻ thích ứng nhất và những kẻ không thích ứng bị tiêu diệt. Nhưng chỉ có vật chất (tức con người vật chất) mới bị sức nặng của chính mình bắt buộc phải sa xuống tận đáy của "vòng thiết yếu" để rồi ở đó khoác lấy một hình tướng động vật; còn về phần người chiến thắng trong cuộc đua xuyên suốt các thế giới tức là chân ngã thì y sẽ leo lên từ ngôi sao này tới ngôi sao khác, từ thế giới này sang thế giới khác, chạy vòng vòng tiến lên để lại trở thành Chơn linh Hành tinh đã từng một thời thanh trong, rồi lại tiến cao hơn nữa để cuối cùng đạt tới điểm khởi đầu và từ đó hòa lẫn vào *Bí nhiệm*. Không một Chơn sư nào đã từng thâm nhập qua bên kia bức màn vũ trụ vật chất nguyên sơ. Tầm nhìn cao nhất và hoàn hảo nhất cũng bị giới hạn vào Vũ trụ Hình tướng và Vật chất.

Nhưng lời giải thích của ta không chấm dứt ở đây. Con muốn biết tại sao người ta thấy vô cùng khó khăn (nếu không phải là hoàn toàn không thể được) khi các vong linh thanh khiết đã thoát xác muốn giao tiếp với con người qua trung gian của môn Ma triết học (Phantomosophy). Ta xin nói đó là vì (1) do những bầu hào quang đối nghịch nhau lần lượt bao quanh cả thế giới này, (2) do tình huống sinh lý và tâm linh hoàn toàn khác nhau, (3) bởi vì các dãy thế giới mà ta vừa nói với con chẳng những là một vòng ngoại luân mà còn là một quỹ đạo hình ellipse các kiếp tồn tại; cũng như mọi ellipse nó có không phải một tâm điểm mà là hai tiêu điểm. Hai tiêu điểm này không bao giờ lại gần nhau được, con người ở một tiêu điểm này, còn vong linh thanh khiết ở một tiêu điểm kia. Con có thể phản đối điều này. Ta cũng chẳng biết làm sao nữa vì không thể thay đổi được sự thật. Nhưng còn một trở ngại nữa khó khăn hơn nhiều. Giống như một chuỗi tràng hạt bao gồm các hạt màu đen và trắng luân phiên nhau; cũng vậy chuỗi xích thế giới này bao gồm các thế giới *nguyên nhân* và thế giới *hậu quả*; thế giới hậu quả là kết quả trực tiếp do thế giới nguyên nhân tạo ra. Như vậy ta thấy hiển nhiên là mọi thế giới nguyên nhân (Trái đất của ta là một trong những thế

giới đó) chẳng những liên kết với mà còn được bao bọc bởi và thực tế là cách ly với thế giới lân cận nhất của mình (tức là cõi hậu quả cao hơn) bởi một bầu hào quang các hậu quả không thể xuyên thấu được (xét theo ý nghĩa tâm linh) bầu hào quang này ở ngay phía biên giới và thậm chí cũng liên kết với nhưng không bao giờ trộn lẫn với cõi hậu quả kế tiếp; đó là vì một đàng thì chủ động còn một đàng thì thụ động, thế giới nguyên nhân là dương còn thế giới hậu quả là âm. Có thể khắc phục được sự chống đối thụ động này nhưng phải có những tình huống mà các nhà thần linh học bác học nhất của con cũng không hề nghĩ ra nổi.

Có thể nói là mọi sự vận động đều mang cực tính. Thật rất khó để truyền đạt ngụ ý của ta cho con về vấn đề này, nhưng ta sẽ tiếp tục đến cùng. Ta biết rằng mình không thể trình bày những điều này cho con mà đối với chúng ta là các sự thật mang tính công lý tiên đề, nhưng không thể trình bày dưới dạng khác hơn là một định đề luận lý đơn thuần; nếu có thì chỉ các nhà Thấu thị cao siêu nhất mới có thể đạt được sự chứng minh dứt khoát và hoàn toàn. Nhưng nếu không có gì khác nữa thì ta cũng cung cấp cho con tư liệu để suy nghĩ. Các cõi trung gian chẳng qua chỉ là các hình bóng được phóng chiếu ra của các thế giới nguyên nhân và bị thế giới nguyên nhân điều khiển. Chúng là các nơi để tạm dừng chân, những trạm ngừng trong đó các bản ngã có ngã thức mới mẻ vốn là hậu duệ tự biên tự diễn của các bản ngã cũ đã thoát xác khỏi hành tinh ta và đang được thụ sinh. Trước khi con Phụng hoàng mới tái sinh từ đồng tro tàn của tổ phụ có thể bay lên một thế giới còn hoàn hảo hơn nữa về tâm linh – mặc dù vẫn còn là một thế giới vật chất – thì nó có thể nói là phải trải qua quá trình sinh ra lần nữa và cũng như trên Trần thế có tới 2/3 trẻ em hoặc là bị sẩy thai hoặc là bị chết yểu thì ở “thế giới hậu quả” cũng như vậy. Trên Trần thế, đám hậu duệ phải gánh tội thay cho những khuyết tật sinh lý và tâm lý tức là những tội lỗi của tổ phụ; còn nơi vùng đất tâm linh này thì cái phôi thai bản ngã mới mẻ song vẫn còn vô ý thức trở thành chính nạn nhân của những sự vi phạm luật do bản ngã cũ gây ra; Nghiệp quả dưới dạng phước và tội của bản ngã cũ sẽ dặt nên số phận tương lai của bản ngã mới. Ở thế giới đó ta chỉ thấy những guồng máy vô ý thức tự thân vận động, xưa kia đã mang kiếp người nay là các vong hồn đang ở trạng thái chuyển tiếp. Các năng lực và cá tính thiu thiu ngủ của nó nằm gọn lỏn như con bướm trong tổ kén và các nhà thần linh học nên biết điều một chút! Đôi khi bị cuốn hút vào trong vòng xoáy của dòng thần lực bất thường nơi người đồng cốt, chúng trở thành những tiếng vọng vô thức của những tư tưởng và ý tưởng đã kết tinh lại xung quanh những người có mặt ở đó. Mọi tâm trí tích cực và tự chủ đều có thể hóa giải được những hậu quả thứ cấp như thế trong một phòng lên đồng.

Thế giới bên dưới thế giới ta còn tồi tệ hơn nữa. Thế giới vong linh ít ra thì cũng còn vô hại; người ta gây tội cho nó bằng cách làm cho nó xáo trộn chứ bản thân nó không chủ động gây tội; thế giới bên dưới thế giới ta vì được phép giữ lại trọn vẹn ý thức (vốn cả trăm lần thiên về vật chất hơn) cho nên dứt khoát là nguy hiểm. Các ý niệm về địa ngục và luyện ngục, về thiên đường và sự phục sinh đều là những tiếng vọng xuyên tạc biếm họa của cái sự thật nguyên sơ đã được đem dạy cho loài người vào thời buổi các giống dân còn ấu trĩ do các Thiên sứ đầu tiên, tức là các Chơn linh Hành tinh mà kỷ niệm về ngài còn được lưu luyện qua trí nhớ của con người dưới dạng đáng được tuyển lựa của dân Chaldea, Osiris của người Ai Cập, thần Vishnu, các vị Phật đầu tiên v.v. . . Thế giới hậu quả thấp hơn thế giới ta là cõi của những tư tưởng bị xuyên tạc như thế, cõi của những bức tranh và quan niệm đa dục nhất, của những thần linh nhân hình hóa, là phó sản của những người sáng tạo ra chúng, tức là tâm trí của những người đa dục chưa bao giờ vượt thoát khỏi thú tính của mình khi còn sinh hoạt trên Trần thế. Nên nhớ rằng tư tưởng là sự vật, nó có sự dai dẳng, sự cố kết và sự sống riêng cho nên là những thực thể có thật; do đó ta thấy phần còn lại sẽ rành rành ra ngay. Kẻ sáng tạo đã thoát xác tự nhiên là phải bị điều mà mình sáng tạo ra thu hút và các tạo vật đó bị thu hút bởi những cơn xoáy lốc do chính tay họ đào nên.

Nhưng ta phải tạm dừng ở đây vì nhiều quyển sách cũng khó lòng đủ để giải thích mọi điều mà ta phải nói trong bức thư này.